

Bản án số: 27/2023/HC-PT

Ngày: 11/01/2023

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính về giải quyết chế độ
tinh giảm biên chế*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tồn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Cường

Ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong – Thẩm tra viên Tòa án của
Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** Bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án thụ lý số 283/2022/TLPT-HC ngày 03 tháng 11 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về giải quyết chế độ tinh giảm biên chế*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 72/2022/HC-ST ngày 08/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 452/2022/QĐPT-HC ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Phan Thị H, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 1, thôn P 1, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ liên hệ: thành phố Đà Nẵng, có mặt

- Người bị kiện:

1. Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam; Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Kim H – Giám đốc Sở Nội vụ, vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Bùi Văn L – Trưởng Phòng Công chức Viên chức Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam, có mặt

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trí T – Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam, có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Bùi Văn L – Trưởng Phòng Công chức - Viên chức Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam, có mặt

+ Ông Lưu Tấn L – Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam, có mặt

+ Bà Lê Thị Diệu N – Chuyên viên Phòng Quản lý ngân sách thuộc Sở Tài chính, có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thị xã Đ. Địa chỉ: thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đ. Địa chỉ: thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị H – Phó Phòng Nội vụ và bà Trần Thị Thanh V – Phó Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đ, có mặt

3. Trường Tiểu học N. Địa chỉ: thôn P 1, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh B – Hiệu trưởng, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của người khởi kiện tại phiên tòa:

Bà Phan Thị H là giáo viên trường tiểu học N thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đ. Sau khi được nghe hướng dẫn các quy định về chính sách khuyến khích người lao động nói chung, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi của lãnh đạo trường tiểu học N, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đ cũng như các Sở ban ngành có quan thì ngày 17/02/2021 bà H đã tự nguyện viết đơn xin tinh giản biên chế từ ngày 01/9/2021. Theo Biên bản họp xét tinh giản biên chế theo nghị định 108/2014/NĐ-CP, nghị định 113/2018/NĐ-CP và nghị định 143/2020/NĐ-CP và Tờ trình số 01/TT-NQ đề nghị nghỉ hưu trước tuổi và thẩm định dự toán kinh phí tinh giản biên chế theo nghị định 108/2014/NĐ-CP, nghị định 113/2018/NĐ-CP và Nghị định 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của trường tiểu học N thì bà H không đạt chuẩn trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019 và đủ điều kiện nghỉ tinh giản biên chế theo điểm c Khoản 1 Điều 1 nghị định 143/2020/NĐ-CP và theo bảng tính kinh phí trợ cấp cán bộ, công chức, viên chức do trường tiểu học N thì bà H được trợ cấp 170.898.000 đồng theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định 108/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 143/2020/NĐ-CP), trong đó: trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi là 68.359.208 đồng; cấp do có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội là 42.724.505 đồng và trợ cấp do trên 20 năm đóng bảo hiểm xã hội là 59.814.307 đồng.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, UBND tỉnh Quảng Nam ra Quyết định 1787/QĐ-UBND phê duyệt danh sách tinh giản biên chế (đợt II năm 2021). Trong

đó, bà H có số thứ tự là 238; trình độ đào tạo: cao đẳng, chức danh chuyên đảm nhiệm: giáo viên trường tiểu học N, số năm đóng BHXH là 33 năm 11 tháng, tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế: 53 tuổi 10 tháng; thời điểm tinh giản biên chế: 01/9/2021; được hưởng chế độ trước tuổi; tổng kinh phí dự toán để thực hiện chế độ là 170.898.000 đồng, lý do tinh giản: Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan, đơn vị bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 UBND thị xã Đ ra Quyết định số 7374/QĐ-UBND về việc nghỉ hưu trước tuổi theo nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và nghị định 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ phê duyệt cho bà H được nghỉ chế độ hưu trước tuổi theo quy định kể từ ngày 01/9/2021.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 UBND tỉnh Quảng Nam ra Quyết định số 2773/QĐ-UBND về việc bổ sung kinh phí cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để chi trả chế độ thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các nghị định số 108/2014/NĐ-CP, nghị định số 113/2018/NĐ-CP và nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tại danh sách kèm theo, bà H có số thứ tự là 204, được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi, kinh phí thực hiện chế độ là 0 đồng.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021 UBND tỉnh Quảng Nam có văn bản số 7170/UBND-NC về việc báo cáo kết quả tinh giản biên chế 6 tháng cuối năm 2021 theo nghị định số 108/2014/NĐ-CP, nghị định số 113/2018/NĐ-CP và nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ báo cáo đến Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính theo dõi, tổng hợp. Danh sách kèm theo tôi có số thứ tự là 239, được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi, kinh phí thực hiện chế độ là 170.898.000 đồng.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 4126/BNVTCCB về việc xác định tuổi hưởng chính sách về hưu trước tuổi tại nghị định 143/2011/NĐ-CP. Tại Công văn này, Bộ Nội vụ nêu rõ: *“Đối với các trường hợp đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tinh giản biên chế trước thời điểm ban hành văn bản này thì không cần đặt vấn đề xem xét lại.”*

Bà H nhận thấy, cùng một cơ quan kiểm định, ký phê duyệt danh sách tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện nhưng UBND tỉnh Quảng Nam và Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam đã nhiều lần thay đổi kinh phí thực hiện chế độ tinh giản biên chế đối với bà H. Nếu ngay từ đầu bà H được hướng dẫn kỹ hơn để biết trường hợp của bản thân không được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao

động và 05 tháng tiền lương cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội, từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 1/2 (một phần hai) tháng tiền lương khi xin nghỉ hưu trước tuổi thì chắc chắn bà H sẽ không làm đơn tự nguyện xin tinh giản biên chế. Đến nay, bà H vẫn chưa nhận khoản trợ cấp 170.898.000 đồng và nhận thấy Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam và văn bản số 2539/SNV-TCCB ngày 15/11/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam đã không thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 4126/BNV-TCCB ngày 24/8/2021 của Bộ Nội Vụ. Do đó, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc bổ sung kinh phí cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để chi trả chế độ thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, số 113/2018/NĐ-CP, số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ (đợt 2) tại phần điều chỉnh đối với bà Phan Thị H tại phần Phụ lục đính kèm;

- Hủy Công văn số 2539/SNV-TCCB ngày 15/11/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Phan Thị H;

- Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cho bà Phan Thị H theo đúng quy định của pháp luật.

Theo Văn bản số 4276/UBND –NCKS ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam và trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên toà:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động:

“2. Tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh theo lộ trình cho đến khi đủ 62 tuổi đối với lao động nam vào năm 2020 và đủ 60 tuổi đối với lao động nữ vào năm 2035.

Kể từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam và 04 tháng đối với lao động nữ.”

Tại khoản 2, 4 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ quy định:

“2. Đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Điều 6 Nghị định này nếu có tuổi thấp hơn tối đa đủ 5 tuổi và thấp hơn tối thiểu đủ 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và chế độ quy định tại các điểm a và c khoản 1 Điều này và được trợ cấp 03

tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động.

4. Đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Điều 6 Nghị định này nếu có tuổi thấp hơn 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi.”

Theo quy định nêu trên, trong năm 2021 đối tượng được hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ đối với nữ phải có độ tuổi từ đủ 50 tuổi 04 tháng đến đủ 53 tuổi 04 tháng và đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên. Tính đến thời điểm ngày 01/9/2021 (thời điểm đề nghị tinh giản biên chế) thì bà Phan Thị H được 53 tuổi 10 tháng, đã quá tuổi (06 tháng) hưởng chế độ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2000/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ, chỉ được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

Tại Điều 2 Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh quy định: “Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế”..

Sau khi rà soát, kiểm tra danh sách tinh giản biên chế tại Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh (kinh phí ghi tại Quyết định số 1787/QĐ-UBND chỉ mới dự toán thực hiện), Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 về việc bổ sung kinh phí cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để chi trả chế độ thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ (đợt I/2021) là đúng quy định, đúng đối tượng.

Ngoài trường hợp bà Phan Thị H, UBND thị xã Đ còn xác định nhằm 02 trường hợp khác gồm: bà Hứa Thị Tiên, giáo viên Trường Tiểu học Junko, tuổi đến thời điểm tinh giản biên chế 53 tuổi 08 tháng (quá 04 tháng), dự toán kinh phí thực hiện chế độ tinh giản biên chế: 192.434.000 đồng; bà Mai Thị Vân, giáo viên Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ, tuổi đến thời điểm tinh giản biên chế 53 tuổi 10 tháng (quá 06 tháng), dự toán kinh phí thực hiện chế độ tinh giản biên chế: 186.612.000 đồng.

Tương tự như trường hợp của Phan Thị H, những trường hợp không đủ điều kiện về tuổi (quá tuổi) để hưởng trợ cấp kinh phí tinh giản biên chế theo quy định của khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính

phủ tại Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh còn có 07 trường hợp, cụ thể: ông Trần Văn M, Tổng đội phó Tổng đội TNXP thuộc Tỉnh đoàn Quảng Nam, tuổi tại thời điểm tinh giản biên chế: 59 tuổi 04 tháng (STT 53, quá 01 năm 01 tháng); ông Võ Văn C, giáo viên Trường THCS T, huyện P, tuổi tại thời điểm tinh giản biên chế: 58 tuổi 07 tháng (STT 66, quá 04 tháng); bà Huỳnh Thị Thu L, giáo viên Trường THCS T, huyện P, tuổi tại thời điểm tinh giản biên chế: 54 tuổi (STT 68, quá 08 tháng); ông Huỳnh Bá C, giáo viên Trường THCS K, thành phố H, tuổi tại thời điểm tinh giản biên chế: 56 tuổi 06 tháng (STT 219, quá 01 năm 03 tháng); bà Mai Thị V, giáo viên Trường Tiểu học H, thị xã Đ, tuổi tại thời điểm tinh giản biên chế 53 tuổi 10 tháng (STT 235, quá 06 tháng); bà Hứa Thị T, giáo viên Trường Tiểu học J, thị xã Đ, tuổi tại thời điểm tinh giản biên chế 53 tuổi 08 tháng (STT 236, quá 04 tháng); ông Đào Văn N, giáo viên Trường THCS L, huyện P, tuổi khi tinh giản biên chế: 54 tuổi 02 tháng (STT 354, quá 10 tháng).

Các trường hợp: ông Trần Văn M, ông Võ Văn C, bà Huỳnh Thị Thu L, ông Huỳnh Bá C và ông Đào Văn N được các đơn vị, địa phương xác định đúng đối tượng, do đó việc tinh giản biên chế được thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Đối với các trường hợp không đảm bảo điều kiện về tuổi (quá tuổi) hưởng trợ cấp kinh phí tinh giản biên chế theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ đã được thực hiện khi Nghị định số 108/2014/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/01/2015 đến nay, bà Phan Thị H không phải là trường hợp duy nhất quá tuổi không được hưởng trợ cấp kinh phí tinh giản biên chế.

Về nội dung “Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tinh giản biên chế trước thời điểm ban hành Văn bản này thì không đặt vấn đề xem xét lại theo Công văn số 4126/BNV-TCBC ngày 24/8/2021 của Bộ Nội vụ

Căn cứ quy định của Bộ luật Lao động năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021; Chính phủ ban hành Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 quy định về tuổi nghỉ hưu; tại Điều 4, Nghị định số 135/2020/ NĐCP quy định lộ trình tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường như sau: “Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam cho đến khi đủ 62 tuổi vào năm 2018 và cứ mỗi năm tăng thêm 04 tháng đối với lao động nữ cho đến khi đủ 60 tuổi vào năm 2035”.

Ngày 10/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 143/2000/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về chính sách

tinh giản biên chế; tại khoản 2 và khoản 4 Điều 1, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP quy định cụ thể về chính sách về hưu trước tuổi (như đã viện dẫn ở trên).

Triển khai thực hiện Nghị định số 143/2000/NĐ-CP của Chính phủ, một số tỉnh, thành phố còn có sự lúng túng trong việc áp dụng lộ trình tăng tuổi nghỉ hưu theo quy định mới để xác định độ tuổi tinh giản biên chế cho cán bộ, công chức, viên chức. Đối với tỉnh Quảng Nam, việc xác định đối tượng tinh giản biên chế nghỉ tại thời điểm ngày 01/01/2021 theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP thì cộng thêm 03 tháng đối với nam và cộng thêm 04 tháng đối với nữ hay không cộng thêm 03 tháng đối với nam và không cộng thêm 04 tháng đối với nữ còn chưa thống nhất. Từ vướng mắc này, Sở Nội vụ đã có Công văn số 2650/SNV-CCVC ngày 22/12/2020 đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn.

Đề kịp thời giải quyết tinh giản biên chế đợt I năm 2021 cho các đối tượng nghỉ tại thời điểm ngày 01/01/2021; ngày 22/01/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 243/QĐ-UBND phê duyệt danh sách tinh giản biên chế đợt I năm 2021 với 299 người. Những trường hợp nghỉ tại thời điểm ngày 01/01/2021 Quảng Nam không cộng thêm 03 tháng đối với nam và không cộng thêm 04 tháng đối với nữ..

Ngày 13/3/2021, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 1055/BNV-TCBC hướng dẫn xác định tuổi nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 143/2000/ NĐCP trong năm 2021, văn bản này hướng dẫn thực hiện chính sách về hưu trước tuổi đối với đối tượng tinh giản biên chế trong năm 2021 sẽ áp dụng đối với các trường hợp tinh giản biên chế có tuổi thấp hơn tối đa đủ 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định là đủ 60 tuổi 3 tháng đối với nam và đủ 55 tuổi 4 tháng đối với nữ. Qua xem xét, rà soát lại 299 trường hợp được phê duyệt tinh giản biên chế đợt I năm 2021 tại Quyết định số 243/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Nam có 83 trường hợp tính đến ngày 31/12/2020 có tuổi thấp hơn tối đa đủ 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 143/2000/NĐ-CP (các đối tượng nghỉ tại thời điểm ngày 01/01/2021, Quảng Nam không thực hiện cộng thêm 03 tháng đối với nam và 04 tháng đối với nữ theo quy định của Nghị định số 143/2020/NĐ-CP). Do đó, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 1167/UBND-NC ngày 08/3/2021 đề nghị Bộ Nội vụ thông nhất cho thực hiện tinh giản biên chế đối với 83 trường hợp nêu trên (không xem xét lại các trường hợp này). Ngày 24/8/2021, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 4126/BNV-TCBC tiếp tục hướng dẫn xác định tuổi hưởng chính sách về hưu trước tuổi theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP, trong đó thống nhất các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tinh giản biên chế trước thời điểm ban hành Văn bản này thì không đặt vấn đề xem xét lại (việc không đặt vấn đề xem xét lại áp dụng đối với các trường hợp nghỉ trong năm 2021 có cộng thêm hay không cộng thêm 03 tháng đối với nam và 04 tháng đối với nữ vẫn được xem xét, giải quyết).

Mặt khác, tại thời điểm ngày 01/9/2021, bà Phan Thị H được 53 tuổi 10 tháng, cao hơn 06 tháng so với 53 tuổi 4 tháng đối với nữ (độ tuổi được hưởng trợ

cấp kinh phí tinh giản biên chế). Việc bà Phan Thị H có cộng thêm 04 tháng hay không cộng thêm 04 tháng thì bà H cũng đã quá tuổi hưởng trợ cấp kinh phí theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ và không thuộc đối tượng được xem xét theo Công văn số 4126/BNV-TCBC ngày 24/8/2021 của Bộ Nội vụ.

Vì vậy, việc bà Phan Thị H yêu cầu Tòa án áp dụng nội dung đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tinh giản biên chế trước thời điểm ban hành Văn bản này thì không đặt vấn đề xem xét lại theo Công văn số 4126/BNV-TCBC ngày 24/8/2021 của Bộ Nội vụ; hủy một phần Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để chi trả chế độ thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, số 113/2018/NĐ-CP, số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ (đợt II năm 2021) là không có cơ sở. UBND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H.

Theo Văn bản số 888/SNV-TCBC ngày 28/4/2-22 và trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Sở Nội vụ tại phiên tòa:

Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính Phủ về chính sách tinh giản biên chế: Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/TND CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; trên cơ sở đề nghị của Trường Tiểu học N trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đ tại Tờ trình số 01/TT-NQ ngày 18/02/2021 và của UBND thị xã Đ Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 12/3/2021 về việc đề nghị thẩm định danh sách và dự toán kinh phí chi trả cho các đối tượng tinh giản biên chế theo chính sách nghỉ hưu trước tuổi và thôi việc đợt 2 năm 2021; theo đó, thị xã Đ đề nghị cho tinh giản biên chế đối với bà Phan Thị H, sinh ngày 14/10/1967, giáo viên Trường Tiểu học N; thời điểm tinh giản biên chế kể từ ngày 01/9/2021, tuổi đến thời điểm tinh giản biên chế: 53 tuổi 10 tháng. Trong văn bản của Trường Tiểu học N và UBND thị xã Đ đều xác định nhằm bà Phan Thị H là đối tượng được hưởng trợ cấp khi tinh giản biên chế theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ với mức kinh phí dự toán thực hiện chế độ tinh giản biên chế là 170.898.000 đồng.

Trên cơ sở đề nghị của UBND thị xã Đ, Sở Nội vụ tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 phê duyệt tinh giản biên chế đợt II/2021, trong đó bà Phan Thị H được

tinh giản biên chế kể từ ngày biên chế: 53 tuổi 10 tháng và dự toán kinh chế: 170.898.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 169, Bộ luật Lao động; tại khoản 2, 4 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018.

Theo quy định nêu trên, trong năm 2021 đối tượng được hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định khoản 2 Điều 1, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ đối với nữ phải có độ tuổi từ đủ 50 tuổi 04 tháng đến đủ 53 tuổi 04 tháng và đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên. Tính đến thời điểm ngày 01/9/2021 (thời điểm đề nghị tinh giản biên chế) thì bà Phan Thị H được 53 tuổi 10 tháng, đã quá tuổi (06 tháng) hưởng chế độ theo quy định tại khoản 2 Điều 1, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ mà chỉ được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và không bị trừ tỷ lệ lương hàng do việc nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 143/2000/NĐ-CP của Chính phủ

Sau khi rà soát, kiểm tra danh sách tinh giản biên chế tại Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 về việc bổ sung kinh phí cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để chi trả chế độ thực hiện sách tinh giản biên chế theo các Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, số 113/2018/NĐ-CP, số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ (đợt II/2021) là đúng quy định, đúng đối tượng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị xã Đ và Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đ trình bày:

Về việc giải quyết chế độ chính sách tinh giản biên chế đối với bà Phan Thị H.

Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Phòng GDĐT đã triển khai và tiếp nhận hồ sơ xin tinh giản biên chế đợt 02 năm 2021, của 11 viên chức, trong đó: Có hồ sơ xin tinh giản của bà Phan Thị H, giáo viên Trường TH N xin tinh giản biên chế kể từ ngày 01/9/2021 tại Tờ trình số 01/TT-NQ ngày 18/02/2021 với lý do chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không thể đào tạo để chuẩn hoá, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp đồng ý. Phòng GDĐT đã tiến hành họp xét và đề nghị UBND thị xã thẩm

định danh sách và dự toán kinh phí tinh giản biên chế cho 11 viên chức xin tinh giản biên chế đợt 2 năm 2021 tại Tờ trình số 11/TTr-PGDĐT ngày 01/3/2021.

Theo đó, Phòng GD&ĐT thị xã Đ đề nghị cho tinh giản biên chế đối với bà Phan Thị H, sinh ngày 14/10/1967, giáo viên Trường Tiểu học N; thời điểm tinh giản biên chế kể từ ngày 01/9/2021, tuổi đến thời điểm tinh giản biên chế: 53 tuổi 11 tháng. Trong văn bản của Trường Tiểu học N và Phòng GDĐT thị xã Đ đều xác định bà Phan Thị H là đối tượng được hưởng trợ cấp khi tinh giản biên chế theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ với mức kinh phí dự toán thực hiện chế độ tinh giản biên chế là 170.898.000 đồng (*Trường TH N và Phòng GDĐT thị xã Đ theo kết quả phê duyệt danh sách tinh giản biên chế đợt 1 năm 2011 của tỉnh tại Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 trên cơ sở đó, Phòng GDĐT tiếp nhận, thẩm định hồ sơ tinh giản biên chế đợt 2 năm 2021, cụ thể: ở đợt 1 năm 2021 cách xác định thời điểm nghỉ hưu đúng tuổi nghị định này). theo Nghị định số 135/2010/NĐ-CP ngày 18/11/2020 là căn cứ theo Phụ lục I của nghị định này*)

Phòng GDĐT thị xã không có ý kiến gì về giải quyết tinh giản của các cấp đối với việc bà Phan Thị H, giáo viên Trường TH N, thị xã Đ. Phòng GDĐT thị xã Đ trình bày ý kiến của mình để Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét.

Người đại diện theo pháp luật của Trường tiểu học N trình bày tại phiên tòa: Trường tiểu học N thống nhất quan điểm của UBND tỉnh Quảng Nam, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam. Đề nghị Tòa án giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2022/HC-ST ngày 08/8/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 3, khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 2, khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015; khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động 2019; Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020; Điều 4 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020; Luật Khiếu nại 2011; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc bổ sung kinh phí cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để chi trả chế độ thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, số 113/2018/NĐ-CP, số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ (đợt 2) tại phần điều chỉnh đối với bà Phan Thị H tại phần Phụ lục đính kèm;

- Hủy Công văn số 2539/SNV-TCCB ngày 15/11/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Phan Thị H;

- Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cho bà Phan Thị H theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/08/2022, người khởi kiện bà Phan Thị H có đơn kháng cáo với nội dung, sửa toàn bộ án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị H, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2022/HC-ST ngày 08/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; hủy Công văn số 2539/SNV-TCCB ngày 15/11/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam; Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cho bà Phan Thị H theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về Nội dung vụ án:

[2.1] Xét toàn bộ kháng cáo của bà Phan Thị H thì thấy:

Đối với Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam: Bà Phan Thị H có đơn xin tự nguyện tinh giản biên chế được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt tinh giản biên chế đợt II/2021 theo Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam và Quyết định số: 7374/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 về việc nghỉ hưu trước tuổi đối với bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 14/10/2021.

Đến ngày 27 tháng 9 năm 2021, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 2773/QĐ-UBND về việc bổ sung kinh phí cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để chi trả chế độ thực hiện chính sách tinh giản biên chế, tại danh sách

kèm theo, bà H có số thứ tự là 204, được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi, kinh phí thực hiện chế độ là 0 đồng.

Bà H cho rằng khi giải quyết chính sách nghỉ hưu trước tuổi cho mình UBND tỉnh Quảng Nam và Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam đã nhiều lần thay đổi kinh phí thực hiện chế độ tinh giản biên chế đối với bà. Việc hướng dẫn khác nhau của các cơ quan làm ảnh hưởng đến quyết định xin tự nguyện nghỉ hưu và ảnh hưởng đến chế độ, chính sách nghỉ hưu trước tuổi. HĐXX thấy rằng: Tính đến thời điểm tinh giản biên chế (ngày 01/9/2021), bà H đã 53 tuổi 10 tháng, quá tuổi (06 tháng) hưởng chế độ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số: 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Chế độ chính sách nghỉ hưu trước tuổi của bà sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số: 143/2020/NĐ-CP. Cụ thể: được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi. Do đó, Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam xác định chế độ được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi, kinh phí thực hiện chế độ của bà H là 0 đồng là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với Công văn số 2539/SNV-TCCB ngày 15/11/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam liên quan đến khiếu nại về việc thực hiện chế độ nghỉ hưu trước tuổi của bà Phan Thị H: Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã đánh giá về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành Công văn nêu trên, rút kinh nghiệm một số nội dung sai sót đối Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên nội dung Công văn số 2539/SNV-TCCB ngày 15/11/2021 không làm mất quyền khiếu nại lần 2 cũng như quyền khởi kiện của bà H. Đồng thời, Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam được xác định là đúng quy định của pháp luật nên không cần thiết phải hủy Công văn số 2539/SNV-TCCB ngày 15/11/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam.

Liên quan đến yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cho bà Phan Thị H theo đúng quy định của pháp luật. HĐXX thấy rằng: Việc giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cho bà Phan Thị H đã được thực hiện theo Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam và đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H không có các tài liệu chứng cứ khác chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ nên HĐXX phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phan Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không Chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị H. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2022/HC-ST ngày 08/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Phan Thị H liên quan đến nội dung: Đề nghị Tòa án hủy một phần Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc bổ sung kinh phí cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để chi trả chế độ thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, số 113/2018/NĐ-CP, số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ (đợt 2) tại phần điều chỉnh đối với bà Phan Thị H tại phần Phụ lục đính kèm; Hủy Công văn số 2539/SNV-TCCB ngày 15/11/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Phan Thị H; Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cho bà Phan Thị H theo đúng quy định của pháp luật.

Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành.

2. Về án phí: Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phan Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0000206 ngày 22/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tôn